

N, ngày 25 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 197/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 06 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Kim Q** sinh năm: 1983

Địa chỉ: **A, đường T, P. H, Q. N, TP ..**

- Bị đơn: Ông **Trương Trí Đ** sinh năm: 1982

ĐKTT: số 204 khu vực **P, P. T, quận C, TP ..**

Địa chỉ liên hệ: **A, đường T, P. H, Q. N, TP ..**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/7/2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/7/2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà **Trần Kim Q** và ông **Trương Trí Đ** thuận tình ly hôn.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trần Kim Q** và ông **Trương Trí Đ** thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: + Giao con chung là cháu **Trương Gia P** (nam), sinh ngày 27/12/2019 cho **Q** trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

+ Giao con chung là cháu **Trương Bảo C** (nữ), sinh ngày 19/6/2008 và cháu **Trương Gia P1** (nam), sinh ngày 17/01/2017 cho ông **Đ** trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bà **Q**, ông **Đ** không ai được quyền ngăn cản ông bà thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung*: Ghi nhận lời trình bày của đương sự tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về nợ chung*: Ghi nhận lời trình bày của đương sự không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà **Trần Kim Q** phải chịu 75.000 đồng, ông **Trương Trí Đ** phải chịu 75.000 đồng nhưng bà **Q** tự nguyện nộp thay cho ông **Đ** số tiền trên. Bà **Q** được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001236 ngày 20/6/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều. Bà **Q** được nhận lại 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**\*Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TANDTP. Cần Thơ;
- VKSNDQ.Ninh Kiều;
- Chi Cục THADSQ.Ninh Kiều;
- UBND P. An Bình;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Yến Nhi**